

Số: 15/KH-THLC

Hải Tiến, ngày 28 tháng 08 năm 2026

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG
Năm học 2026 - 2027

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH:

- Căn cứ Thông tư 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 của Bộ Giáo dục và đào tạo Ban hành Điều lệ trường Tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;
- Căn cứ Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;
- Căn cứ Thông tư 17/2025/TT-BGDĐT ngày 12/9/2025 thông tư sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;
- Căn cứ Thông tư 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ QLNN của chính quyền địa phương 2 cấp đối với GDPT;
- Căn cứ Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24/7/2025 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở GDĐT thuộc UBND tỉnh, TP trực thuộc TW và Phòng VH-XH thuộc UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, TP trực thuộc TW trong lĩnh vực GD&ĐT;
- Căn cứ Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/06/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học;
- Căn cứ Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học;
- Căn cứ Công văn số 5208/BGDĐT-GDPT ngày 07/8/2026 hướng dẫn nhiệm vụ GDPT năm học 2026-2027;
- Căn cứ Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với GDPT năm học 2025-2026 - Công văn số

455/SGDDĐT-GDTH ngày 13/8/2025 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày cấp tiểu học.

- Căn cứ Công văn số 3539/BGDDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học Tin học và tổ chức hoạt động tin học ở cấp tiểu học;

- Căn cứ Công văn số 1315/BGDDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học;

- Căn cứ Công văn số 681/BGDDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2;

- Căn cứ Thông tư số 37/2021/TT-BGDDĐT ngày 30/12/2021 về việc ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học;

- Căn cứ Thông tư số 19/2022/TT-BGDDĐT ngày 22/12/2022 ban hành Danh mục tối thiểu môn học GDQP&AN; - Công văn số 816/BGDDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học;

- Căn cứ Công văn số 909/BGDDĐT-GDTH ngày 08/03/2023 về việc hướng dẫn tổ chức HĐGD STEM trong giáo dục Tiểu học;

- Căn cứ Thông tư số 08/2024/TTBGDDĐT ngày 15/5/2024 về hướng dẫn lồng ghép nội dung GDQP &AN trong trường TH, THCS và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Căn cứ Công văn số 3899/BGDDĐT-GDTH ngày 30/7/2024 về việc hướng dẫn triển khai thực hiện GDKN công dân số ở cấp tiểu học;

- Căn cứ Công văn số 3456/BGDDĐT-GDPT ngày 27/6/2025 về việc hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên;

- Căn cứ Quyết định số 302/QĐ-UBND ngày 31/01/2026 về việc Ban hành khung nội dung Giáo dục địa phương cấp Tiểu học tỉnh Ninh Bình trong chương trình giáo dục phổ thông;

- Căn cứ Quyết định số 3032/QĐ-UBND ngày 14/8/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Bình Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2026-2027 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Ninh Bình;

- Căn cứ Công văn số 5588/BGDDT-GDPT ngày 19/8/2026 về việc hướng dẫn triển khai nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông từ năm học 2026-2027;

- Căn cứ công văn số 3481/SGDDT-GDTH ngày 26/8/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình về việc hướng dẫn nội dung hoạt động trải nghiệm cấp tiểu học từ năm học 2026-2027;

- Căn cứ công văn số 3543/SGDDT-GDTH ngày 28/8/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình về việc hướng dẫn tổ chức dạy và học môn Ngoại ngữ 1 cấp tiểu học từ năm học 2026-2027;

- Căn cứ đề xuất Kế hoạch dạy học/Hoạt động giáo dục của các Tổ chuyên môn;

- Căn cứ vào nhiệm vụ năm học của cấp tiểu học Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình;

- Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 và điều kiện thực tiễn của địa phương và các nhà trường trước sáp nhập. Trường Tiểu học Lý Chính xây dựng Kế hoạch Giáo dục nhà trường năm học 2026-2027 như sau:

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2026- 2027

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

*** Thuận lợi:**

Năm học 2026-2027 là năm thứ hai triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; là năm tiếp tục thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Ninh Bình nhiệm kỳ 2025-2030 và Chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Ninh Bình đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; đồng thời là năm tiếp tục hoàn thiện tổ chức, nâng cao hiệu quả hoạt động của ngành Giáo dục trong điều kiện thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Bám sát chủ đề năm học 2026-2027 là **“Đổi mới tư duy - chuyển biến mạnh mẽ - kết quả thực chất”**.

- Đảng ủy và chính quyền địa phương rất quan tâm đến ngành giáo dục của xã nhà, đã xây đủ phòng học và phòng chức năng cho các trường học trong xã. Đặc biệt, trường tiểu học có nhà đa năng đủ tiêu chuẩn.

- Hoạt động sản xuất muối, nuôi trồng, đánh bắt thủy hải sản phát triển, đóng vai trò chủ đạo trong hoạt động kinh tế địa phương. Kinh tế của người dân

trong xã ngày càng phát triển, tất cả học sinh đều được trang bị đầy đủ sách vở, đồ dùng học tập đến trường, đa số phụ huynh học sinh đều có điện thoại thông minh để thường xuyên liên lạc với nhà trường khi cần thiết.

- Một số người con quê hương thành đạt thường xuyên hỗ trợ cho học sinh và nhà trường.

*** Khó khăn:**

- Trường nằm trên vùng có số dân theo đạo Thiên Chúa nhiều; số gia đình có nhiều con đạt tỷ lệ cao ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống. Có những học sinh trí tuệ chậm phát triển dẫn đến nhận thức chậm. Do đó, chất lượng giáo dục toàn diện chưa cao.

- Là vùng có phần đông người dân sinh sống bằng nghề sản xuất muối và đánh bắt cá biển, nên điều kiện, hoàn cảnh kinh tế còn nhiều thất thường không ổn định; còn một bộ phận dân cư nhận thức thấp, nhiều phụ huynh đi làm ăn xa, gửi con cho ông bà chăm sóc thiếu sự quan tâm đến giáo dục nhất là việc học tập của con em mình nên có ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng giáo dục toàn diện chung của từng lớp và nhà trường.

- Nhận thức của một số phụ huynh còn hạn chế nên việc thực hiện Chương trình GDPT 2018 còn gặp một số khó khăn.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2026 – 2027

2.1. Đặc điểm học sinh của trường

2.1.1. Khái quát về tình hình học sinh của nhà trường:

Năm học 2026 - 2027 trường có quy mô là trường hạng I với 47 lớp, 1.648 học sinh. Cụ thể như sau:

Khối lớp	Số lớp	Số học sinh		HSKT	HSHC khó khăn	HS học 2 buổi/ngày	Tỉ lệ HS/lớp
		Tổng số	Nữ				
Lớp 1	10	327	147	0	4	327	32,7
Lớp 2	9	352	159	1	7	352	39,1
Lớp 3	9	316	159	1	13	316	35,1
Lớp 4	10	348	155	0	11	348	31,63
Lớp 5	9	331	147	2	9	331	36,63
Cộng	47	1.674	767	4	46	1.674	35,61

2.1.2. Chất lượng giáo dục năm học 2025-2026

* Kết quả các môn học và các hoạt động giáo dục:

Nội dung tiêu chí	Tổng số HS có KQĐG	Tỷ lệ (%)	Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5	
			SL	Tỷ lệ (%)	SL	Tỷ lệ (%)	SL	Tỷ lệ (%)	SL	Tỷ lệ (%)	SL	Tỷ lệ (%)
I. Đánh giá kết quả các môn học:												
1. Tiếng Việt	1716	100	368	100	321	100	356	100	332	100	339	100
Hoàn thành tốt	1282	74.7	252	68.4	255	79.5	274	76.9	237	71	264	77.9
Hoàn thành	419	24.4	104	28.3	65	20.2	80	22.5	95	29	75	22.1
Chưa hoàn thành	15	0.9	12	3.3	1	0.3	2	0.6	0	0	0	0
2. Toán	1716	100	368	100	321	100	356	100	332	100	339	100
Hoàn thành tốt	1327	77.3	301	81.8	251	78.2	253	71.1	247	74.4	275	81.1
Hoàn thành	374	21.8	57	15.5	68	21.2	101	28.3	84	25.3	64	18.9
Chưa hoàn thành	15	0.9	10	2.7	2	0.6	2	0.6	1	0.3	0	0
3. Đạo đức	1716	100	368	100	321	100	356	100	332	100	339	100
Hoàn thành tốt	1501	87.5	316	85.9	276	86	320	90	292	88	297	87.6
Hoàn thành	212	12.3	49	13.3	45	14	36	10	40	12	42	12.4
Chưa hoàn thành	3	0.2	3	0.8	0	0	0	0	0	0	0	0
4. Tự nhiên xã hội	1045	100	368	100	321	100	356	100				
Hoàn thành tốt	891	85.3	306	83	272	85	313	88	-	-	-	-
Hoàn thành	153	14.6	61	17	49	15	43	12	-	-	-	-
Chưa hoàn thành	1	0.1	1	0	0	0	0	0	-	-	-	-
5. Khoa học	671	100							332	100	339	100
Hoàn thành tốt	571	85.1	-	-	-	-	-	-	268	81	303	89
Hoàn thành	99	14.8	-	-	-	-	-	-	63	19	36	11
Chưa hoàn thành	1	0.1	-	-	-	-	-	-	1	0	0	0
6. Lịch sử & địa lí	671	100							332	100	339	100
Hoàn thành tốt	515	76.7	-	-	-	-	-	-	238	71.6	277	81.7
Hoàn thành	155	23.2	-	-	-	-	-	-	93	28	62	18.3
Chưa hoàn thành	1	0.1	-	-	-	-	-	-	1	0.4	0	0
7. Âm nhạc	1716	100	368	100	321	100	356	100	332	100	339	100
Hoàn thành tốt	1431	83	308	84	270	84	306	86	266	80	281	83
Hoàn thành	285	17	60	16	51	16	50	14	66	20	58	17
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
8. Mỹ thuật	1716	100	368	100	321	100	356	100	332	100	339	100
Hoàn thành tốt	1447	84.3	315	85.6	275	86	298	84	274	83	285	84

Hoàn thành	268	15.6	52	14.1	46	14	58	16	58	17	54	16
Chưa hoàn thành	1	0.1	1	0.3	0	0	0	0	0	0	0	0
9. HDTN	1716	100	368	100	321	100	356	100	332	100	339	100
Hoàn thành tốt	1441	83.9	308	83.7	268	83	297	83	276	83	292	86
Hoàn thành	272	15.9	57	15.5	53	17	59	17	56	17	47	14
Chưa hoàn thành	3	0.2	3	0.8	0	0	0	0	0	0	0	0
10. GDTC	1716	100	368	100	321	100	356	100	332	100	339	100
Hoàn thành tốt	1458	85.0	317	86.1	275	86	305	86	272	82	289	85
Hoàn thành	257	14.9	50	13.6	46	14	51	14	60	18	50	15
Chưa hoàn thành	1	0.1	1	0.3	0	0	0	0	0	0	0	0
11. Công nghệ	1027	100	0	0	0	0	356	100	332	100	339	100
Hoàn thành tốt	776	76	0	0	0	0	269	76	225	68	282	83
Hoàn thành	251	24	0	0	0	0	87	24	107	32	57	17
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
12. Tin học	1348	100	0	0	321	100	356	100	332	100	339	100
Hoàn thành tốt	1182	88	0	0	276	86	316	89	289	87	301	89
Hoàn thành	166	12	0	0	45	14	40	11	43	13	38	11
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
13. Ngoại ngữ	1716	100	368	100	321	100	356	100	332	100	339	100
Hoàn thành tốt	1218	71.0	272	73.9	242	75	245	69	228	68.7	231	68
Hoàn thành	489	28.5	88	23.9	79	25	111	31	103	31.0	108	32
Chưa hoàn thành	9	0.5	8	2.2	0	0	0	0	1	0.3	0	0
II. Năng lực cốt lõi												
1. Năng lực chung												
Tự chủ và tự học	1716	100	368	100	321	100	356	100	332	100	339	100
Tốt	1443	84.1	322	87.5	267	83	304	85	268	80.7	282	83
Đạt	269	15.7	43	11.7	54	17	52	15	63	19.0	57	17
Cần cố gắng	4	0.2	3	0.8	0	0	0	0	1	0.3	0	0
Giao tiếp và hợp tác	1716	100	368	100	321	100	356	100	332	100	339	100
Tốt	1514	88.2	330	89.7	276	86	324	91	285	85.8	299	88
Đạt	198	11.5	35	9.5	45	14	32	9	46	13.9	40	12
Cần cố gắng	4	0.2	3	0.8	0	0	0	0	1	0.3	0	0
GQVĐ và Sáng tạo	1716	100	368	100	321	100	356	100	332	100	339	100
Tốt	1471	85.8	314	85.3	271	84	308	87	285	85.8	293	86
Đạt	241	14.0	51	13.9	50	16	48	13	46	13.9	46	14
Cần cố gắng	4	0.2	3	0.8	0	0	0	0	1	0.3	0	0
2. 1Năng lực đặc thù												
Ngôn ngữ	1716	100	368	100	321	100	356	100	332	100	339	100
Tốt	1494	87.1	322	87.5	273	85	317	89	287	86.4	295	87

Đạt	218	12.7	43	11.7	48	15	39	11	44	13.3	44	13
Cần cố gắng	4	0.2	3	0.8	0	0	0	0	1	0.3	0	0
Tính toán	1716	100	368	100	321	100	356	100	332	100	339	100
Tốt	1433	83.5	318	86.4	270	84	305	86	268	80.7	272	80
Đạt	277	16.1	45	12.2	51	16	51	14	63	19.0	67	20
Cần cố gắng	6	0.4	5	1.4	0	0	0	0	1	0.3	0	0
Khoa học	1716	100	368	100	321	100	356	100	332	100	339	100
Tốt	1511	88.1	328	89.1	276	86	318	89	288	86.7	301	89
Đạt	201	11.7	37	10.1	45	14	38	11	43	13.0	38	11
Cần cố gắng	4	0.2	3	0.8	0	0	0	0	1	0.3	0	0
Công nghệ	1027	100	0	0	0	0	356	100	332	100	339	100
Tốt	905	88	0	0	0	0	320	90	290	87	295	87
Đạt	122	12	0	0	0	0	36	10	42	13	44	13
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tin học	1027	100	0	0	0	0	356	100	332	100	339	100
Tốt	906	88	0	0	0	0	316	89	289	87	301	89
Đạt	121	12	0	0	0	0	40	11	43	13	38	11
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Thẩm mỹ	1716	100	368	100	321	100	356	100	332	100	339	100
Tốt	1523	88.8	328	89.1	279	87	327	92	291	87.7	298	88
Đạt	191	11.1	39	10.6	42	13	29	8	40	12.1	41	12
Chưa đạt	2	0.1	1	0.3	0	0	0	0	1	0.3	0	0
Thể chất	1716	100	368	100	321	100	356	100	332	100	339	100
Tốt	1560	90.9	334	90.7	289	90	333	94	295	88.9	309	91
Đạt	154	9.0	33	9.0	32	10	23	6	36	10.8	30	9
Cần cố gắng	2	0.1	1	0.3	0	0	0	0	1	0.3	0	0
3. Phẩm chất chủ yếu:												
Yêu nước	1716	100	368	100	321	100	356	100	332	100	339	100
Tốt	1703	99.2	368	100	321	100	351	99	332	100	331	98
Đạt	13	0.8	0	0	0	0	5	1	0	0	8	2
Cần cố gắng	0	0.0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Nhân ái	1716	100	368	100	321	100	356	100	332	100	339	100
Tốt	1675	98	356	97	317	99	351	99	325	98	326	96
Đạt	41	2	12	3	4	1	5	1	7	2	13	4
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Chăm chỉ	1716	100	368	100	321	100	356	100	332	100	339	100
Tốt	1471	85.7	315	85.6	272	85	313	88	288	87	283	83
Đạt	244	14.2	52	14.1	49	15	43	12	44	13	56	17
Cần cố gắng	1	0.1	1	0.3	0	0	0	0	0	0	0	0
Trung thực	1716	100	368	100	321	100	356	100	332	100	339	100

Tốt	1612	94	357	97	289	90	336	94	320	96	310	91
Đạt	104	6	11	3	32	10	20	6	12	4	29	9
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Trách nhiệm	1716	100	368	100	321	100	356	100	332	100	339	100
Tốt	1573	91.7	350	95.1	282	88	331	93	306	92	304	90
Đạt	142	8.2	17	4.6	39	12	25	7	26	8	35	10
Cần cố gắng	1	0.1	1	0.3	0	0	0	0	0	0	0	0
III. Đánh giá kết quả giáo dục	1716	100	368	100	321	100	356	100	332	100	339	100
Hoàn thành xuất sắc	544	31.7	140	38.0	142	44.2	105	29.5	67	20.2	90	26.5
Hoàn thành tốt	416	24.2	81	22.0	51	15.9	82	23.0	115	34.6	87	25.7
Hoàn thành	736	42.9	133	36.1	125	38.9	167	46.9	149	44.9	162	47.8
Chưa hoàn thành	20	1.2	14	3.9	3	1.0	2	0.6	1	0.3	0	0.0
IV. Khen thưởng cấp trường	960		221		193		187		182		177	
Học sinh xuất sắc	544	31.7	140	38.0	142	44.2	105	29.5	67	20.2	90	26.5
Học sinh tiêu biểu	416	24.2	81	22.0	51	15.9	82	23.0	115	34.6	87	25.7
V. HSDT được trợ giảng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
VI. HS.K.Tật	5	0.3	1	0.06	1	0.06	0	0	2	0.1	1	0.06
VII. HS bỏ học kỳ II	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
+ Hoàn cảnh GDKK	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
+ KK trong học tập	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
+ Xa trường, đi lại K.khẩn	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
+ Thiên tai, dịch bệnh	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
+ Nguyên nhân khác	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
VIII. Chương trình lớp học	1716	100	368	100	321	100	356	100	332	100	339	100
Hoàn thành	1696	98.8	354	96.2	318	99.1	354	99.4	331	99.7	339	100
Chưa hoàn thành	20	1.2	14	3.8	3	0.9	2	0.6	1	0.3	0	0

* Công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu

* Về phía HS:

- Hội thi Thể dục thể thao cấp tỉnh: Nhà trường có 01 học sinh đạt 1 Huy chương Đồng - nội dung Bóng bàn, 1 giải Khuyến khích - nội dung Bóng bàn và 1 giải Khuyến khích nội dung chạy 60m.

- Hội thi “Viết đúng - Viết đẹp”: Có 48 học sinh được tuyên dương cấp trường, 07 học sinh đạt giải Nhất cụm miền, 01 học sinh đạt giải Nhì cấp tỉnh.

- Tham gia ngày hội sáng tạo STEM, sáng tạo nghệ thuật: Có 4 sản phẩm STEM và 1 sản phẩm sáng tạo nghệ thuật. Trong đó các sản phẩm STEM đều được đánh giá cao (1 giải Nhất, 3 giải Nhì) cấp cụm. Có 02 sản phẩm Sáng tạo nghệ thuật được chọn triển lãm cấp Tỉnh.

- Cuộc thi “Đại sứ văn hoá đọc tỉnh Ninh Bình” có 20 sản phẩm xuất sắc được xã chọn dự thi cấp tỉnh.

- Cuộc thi “Sáng tạo thanh thiếu niên năm 2026”: có 01 sản phẩm được xã chọn dự thi cấp tỉnh.

- Cuộc thi “Sáng kiến bảo đảm trật tự trường học về phòng chống bạo lực học đường” lần thứ III năm 2026: có 03 sản phẩm được xã chọn dự thi cấp Tỉnh.

- Cuộc thi “Cùng em sáng tạo STEM”: có 02 sản phẩm gửi dự thi cấp Tỉnh.

- Thi Tài năng Tiếng Anh: Có 02 học sinh tham gia sơ khảo cấp tỉnh. Thi IOE có 04 học sinh đạt giải Ba cấp tỉnh.

- Các cuộc thi trực tuyến: Có 100% CB, GV, NV tham gia dự thi.

- Cuộc thi vẽ tranh “Ngôi nhà mơ ước”: 100 % học sinh tham gia, có nhiều sản phẩm chất lượng gửi dự thi cấp Tỉnh.

- Tổ chức ngày hội đọc sách tại lớp, phát động cuộc thi "Giới thiệu quyển sách (cuốn sách) yêu thích”.

- 100% học sinh Lớp 3 đến 5 có bài dự thi: viết thư UPU.

- Tích cực tham gia các cuộc thi do các cấp tổ chức.

*** Về phía GV:**

- Có sản phẩm quay video tham dự cấp cụm miền để đóng góp vào kho học liệu số của Bộ GDĐT.

- Có 02 giáo viên huấn luyện học sinh TDTT đạt 03 giải cấp tỉnh. Có 03 giáo viên tham gia Ban huấn luyện đội tuyển Thể dục thể thao đều góp phần lớn vào thành tích của đội tuyển thể thao xã Hải Tiến. Kết quả TDTT cấp tỉnh, xã Hải Tiến đạt giải Nhất toàn đoàn.

- Có 01 giáo viên hướng dẫn học sinh tham gia cuộc thi Viết đúng - Viết đẹp đạt giải Nhì cấp tỉnh.

- Tham gia Thi giáo viên giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường có 31 giáo viên đạt giải.

- 75/75 cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia đầy đủ các cuộc thi trực tuyến: góp ý vào dự thảo văn kiện ĐH Đảng toàn quốc lần thứ XIV; Tìm hiểu về Đại hội Đảng bộ tỉnh Ninh Bình lần thứ I; Tìm hiểu chính sách pháp luật về BHXH-BHYT năm 2026 và các cuộc thi do các cấp tổ chức.

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

STT	CB-GV-NV	Tổng số	Nữ	ĐV	Trình độ				Hợp đồng (Trong tổng số)	Số lượng cần bổ sung
					Thạc sĩ	ĐH	CD	TC		
1	CBQL	02	02	02		02				
	Hiệu trưởng	01	01	01		01				
	Phó H. trưởng	01	01	01		01				
2	GIÁO VIÊN	70	55	27		66	04		09	09
	GV văn hóa	50	42	21		46	04		08	08
	GV Âm nhạc	03	02	02		03				
	GV Mỹ thuật	03	03	01		03				
	GV GDTC	05		02		05				
	GV Tiếng Anh	06	06			06			01	01
	GV Tin học	03	02	01		03				
3	NHÂN VIÊN	06	04	01		04		02		
	NV Kế toán	02	02	01		02				
	Nhân viên Y tế	02						02		
	NV Thư viện	02	02			02				
CỘNG		78	61	30	0	70	03	02	09	09

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Nội dung	Thực tế	Kế hoạch bổ sung
Xây dựng chuẩn	- Đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1, mức độ 2.	

	- Chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn. Thư viện trường học đạt mức độ II.	
Diện tích	Hiện có: 18.172,6 m ²	Đang làm thủ tục cấp thêm 6.860,4m ²
Phòng theo học lớp	47 phòng học/47 lớp	
Phòng bộ môn	10 phòng (Mĩ thuật: 02, Tin học: 02, Âm nhạc: 02, Tiếng Anh: 02, Khoa học và công nghệ, đa chức năng)	Phòng đa năng. Khoa học và công nghệ trụ sở chính.
Phòng chức năng	21 phòng (Hội đồng: 02, Thư viện: 02, Hiệu trưởng, Hiệu phó: 02, phòng Y tế: 02, phòng Đoàn-Đội-Đảng, phòng thiết bị: 02, phòng bảo vệ: 02, phòng hành chính- kế toán: 02, phòng giáo viên: 03, phòng truyền thống)	4 phòng; Hỗ trợ HSKT; 02 phòng giáo viên
Thiết bị, đồ dùng dạy học	- Máy tính bàn: 58; máy Foto: 01; máy in: 17; tivi tinh thể lỏng màn hình lớn: 53 chiếc, 01 bộ âm thanh lưu động, Điều hoà: 04; Loa kéo: 01 bộ; máy tính xách tay: 08 chiếc.	
	- Đồ dùng dạy học tự làm của các khối lớp.	- Đồ dùng dạy học tự làm của các lớp để phục vụ cho hoạt động giảng dạy. - Sửa chữa, bổ sung tivi, máy tính, điều hòa cho các lớp, các phòng học.

Các cơ sở vật chất khác	- Hệ thống nhà vệ sinh nhỏ, ít so với sĩ số học sinh ở trụ sở chính. Chưa có nhà đa năng phục vụ các hoạt động giáo dục ở trụ sở chính. - Tham mưu chính quyền địa phương xây mới nhà đa năng ở trụ sở chính. - Cải tạo sân tập TDTT ở trụ sở chính. cải tạo hệ thống điện, 01 bộ âm thanh lưu động ở phân hiệu Hải Chính.
-------------------------	--

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2026- 2027

1. Mục tiêu chung:

Năm học 2026 - 2027, Trường Tiểu học Lý Chính triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Hải Tiến lần thứ I và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030 của xã; thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2025-2030 của tỉnh; Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Trên cơ sở những kết quả đạt được và khắc phục những hạn chế, tồn tại trong năm học trước, trường Tiểu học Lý Chính tập trung thực hiện theo Công văn số 5208/BGDĐT-GDPT ngày 07/8/2026 hướng dẫn nhiệm vụ GDPT năm học 2026-2027; tổ chức thực hiện 5 nhiệm vụ chung như sau:

1. Tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình GDPT cấp tiểu học¹; tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá để nâng cao chất lượng giáo dục.
2. Thực hiện nghiêm giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc², củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục đối với mọi đối tượng học sinh (HS).
3. Sắp xếp mạng lưới trường lớp, tăng cường cơ sở vật chất, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; bố trí đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên (GV) hợp lý bảo đảm các cơ sở giáo dục hoạt động ổn định, thông suốt ngay từ đầu năm học.

¹ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư số 17/2025/TT-BGDĐT ngày 12/9/2025 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT.

² Luật số 123/2025/QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục số 43/2019/QH14

4. Đổi mới quản lý giáo dục phổ thông và quản trị nhà trường; đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS, tạo cơ hội, điều kiện để HS được phát triển toàn diện; tổ chức tốt các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học và giáo dục; đẩy mạnh chuyển đổi số, trong đó thực hiện hiệu quả thực chất học bạ số, năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), giảm gánh nặng hồ sơ, thủ tục hành chính; từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

5. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, dân chủ, kỷ cương; tăng cường kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền; triển khai hiệu quả việc phân cấp quản lý gắn với trách nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện kế hoạch năm học theo quy định và phù hợp với thực tiễn tại địa phương, đơn vị.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

- Tăng cường hoạt động thực hành vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn, chú trọng giáo dục đạo đức/giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh.

- Tích hợp các nội dung giáo dục (bảo vệ môi trường; bảo vệ tài nguyên, môi trường biển, hải đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả; quyền và bổn phận của trẻ em; bình đẳng giới; an toàn giao thông; GD địa phương, GD STEM, phòng chống tai nạn thương tích; phòng chống HIV/AIDS ...) vào các môn học và hoạt động giáo dục đảm bảo tính hợp lý, hiệu quả, không gây áp lực học tập đối với học sinh và giáo viên.

- Tăng cường hiệu quả công tác giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh. Chú ý khai thác các tình huống trong đời sống để tổ chức dạy học, rèn luyện và đánh giá học sinh, giờ học có thể được diễn ra ở trong lớp, ngoài sân trường, vườn trường, tại các khu di tích lịch sử văn hóa, các địa điểm có liên quan đến nội dung học tập phù hợp với trình độ của học sinh theo từng chủ đề, thời gian cụ thể theo hướng "mở" gắn với thực tế, với những tấm gương sáng về đạo đức nhằm bồi dưỡng, hình thành nhân cách, nhận thức cho học sinh.

- Tăng cường thời lượng, đa dạng các hình thức và nội dung hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh. Trong đó có tổ chức giáo dục kỹ năng sống, các hoạt động trải nghiệm, ...

- Chú trọng kiểm tra, hỗ trợ giáo viên thực hiện các hình thức kiểm tra đánh giá quá trình và kết quả học tập của học sinh, đảm bảo đánh giá được khả năng vận dụng sáng tạo, kỹ năng thực hành và năng lực giải quyết vấn đề của học sinh; đánh giá thật sự là hoạt động phát hiện, động viên, hướng dẫn kịp thời để từng em học sinh đều học được và học tốt.

- Tổ chức học 2 buổi/ngày, 9 buổi/tuần cho 100% học sinh toàn trường.
- Tổ chức dạy Tiếng Anh cho 100% học sinh từ lớp 1 đến lớp 5.
- Tổ chức dạy Tin học cho 100% học sinh từ lớp 1 đến lớp 5
- Tổ chức dạy Công nghệ cho 100% học sinh từ lớp 3 đến lớp 5.
- Bồi dưỡng phát triển năng khiếu cho học sinh trong các lĩnh vực: Âm nhạc, Múa hát, Hội họa, TDTT ...

- 100% giáo viên thực hiện nghiêm túc, hiệu quả kế hoạch giáo dục; kế hoạch giảng dạy các môn học, các hoạt động giáo dục.

2.1. Chỉ tiêu về môn học và các hoạt động giáo dục:

Nội dung tiêu chí	Tổng số HS có KQĐG	Tỷ lệ (%)	Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5	
			SL	Tỷ lệ (%)	SL	Tỷ lệ (%)	SL	Tỷ lệ (%)	SL	Tỷ lệ (%)	SL	Tỷ lệ (%)
I. Đánh giá kết quả các môn học:												
1. Tiếng Việt	1674	100	327	100	352	100	316	100	348	100	331	100
Hoàn thành tốt	1219	73	259	79	278	79	227	72	232	67	223	67
Hoàn thành	455	27	68	21	74	21	89	28	116	33	108	33
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2. Toán	1674	100	327	100	352	100	316	100	348	100	331	100
Hoàn thành tốt	1240	74	263	80	282	80	234	74	234	67	227	69
Hoàn thành	434	26	64	20	70	20	82	26	114	33	104	31
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3. Đạo đức	1674	0	327	100	352	100	316	100	348	100	331	100
Hoàn thành tốt	1497	89	285	87	311	88	290	92	315	91	296	89
Hoàn thành	177	11	42	13	41	12	26	8	33	9	35	11
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4. Tự nhiên xã hội	995	100	327	100	352	100	316	100				
Hoàn thành tốt	855	86	280	86	297	84	278	88				
Hoàn thành	140	14	47	14	55	16	38	12				
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0	0	0				
5. Khoa học	679	100							348	100	331	100

[illegible]

<i>Giao tiếp và hợp tác</i>	1674	100	327	100	352	100	316	100	348	100	331	100
Tốt	1459	87	288	88	288	82	290	92	302	87	291	88
Đạt	215	13	39	12	64	18	26	8	46	13	40	12
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
<i>GQVĐ và Sáng tạo</i>	1674	100	327	100	352	100	316	100	348	100	331	100
Tốt	1407	84	277	85	284	81	276	87	283	81	287	87
Đạt	267	16	50	15	68	19	40	13	65	19	44	13
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
5. Năng lực đặc thù												
<i>Ngôn ngữ</i>	1674	100	327	100	352	100	316	100	348	100	331	100
Tốt	1452	87	273	83	287	82	289	91	299	86	304	92
Đạt	222	13	54	17	65	18	27	9	49	14	27	8
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
<i>Tính toán</i>	1674	100	327	100	352	100	316	100	348	100	331	100
Tốt	1398	84	270	83	287	82	280	89	277	80	284	86
Đạt	276	16	57	17	65	18	36	11	71	20	47	14
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
<i>Khoa học</i>	1674	100	327	100	352	100	316	100	348	100	331	100
Tốt	1437	86	280	86	284	81	286	91	300	86	287	87
Đạt	237	14	47	14	68	19	30	9	48	14	44	13
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
<i>Công nghệ</i>	1674	100	327	100	352	100	316	100	348	100	331	100
Tốt	1437	86	275	84	287	82	273	86	311	89	291	88
Đạt	237	14	52	16	65	18	43	14	37	11	40	12
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
<i>Tin học</i>	1674	100	327	100	352	100	316	100	348	100	331	100
Tốt	1409	84	273	83	287	82	261	83	303	87	285	86
Đạt	265	16	54	17	65	18	55	17	45	13	46	14
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
<i>Thẩm mỹ</i>	1674	100	327	100	352	100	316	100	348	100	331	100
Tốt	1454	87	281	86	293	83	288	91	291	84	301	91
Đạt	220	13	46	14	59	17	28	9	57	16	30	9
Chưa đạt	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
<i>Thể chất</i>	1674	100	327	100	352	100	316	100	348	100	331	100
Tốt	1480	88	288	88	300	85	280	89	311	89	301	91
Đạt	194	12	39	12	52	15	36	11	37	11	30	9
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
6. Phẩm chất chủ yếu:												
<i>Yêu nước</i>	1674	100	327	100	352	100	316	100	348	100	331	100

Tốt	1674	100	327	100	352	100	316	100	348	100	331	100
Đạt	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Nhân ái	1674	100	327	100	352	100	316	100	348	100	331	100
Tốt	1666	100	326	100	352	100	314	99	347	100	327	99
Đạt	8	0	1	0	0	0	2	1	1	0	4	1
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Chăm chỉ	1674	100	327	100	352	100	316	100	348	100	331	100
Tốt	1473	88	286	87	292	83	291	92	314	90	290	88
Đạt	201	12	41	13	60	17	25	8	34	10	41	12
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Trung thực	1674	100	327	100	352	100	316	100	348	100	331	100
Tốt	1593	95	320	98	305	87	312	99	342	98	314	95
Đạt	81	5	7	2	47	13	4	1	6	2	17	5
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Trách nhiệm	1674	100	327	100	352	100	316	100	348	100	331	100
Tốt	1498	89	296	91	290	82	292	92	313	90	307	93
Đạt	176	11	31	9	62	18	24	8	35	10	24	7
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
III. Đánh giá kết quả giáo dục	1674	100	327	100	352	100	316	100	348	100	331	100
Hoàn thành xuất sắc	574	34	119	36	143	41	104	33	109	31	99	30
Hoàn thành tốt	697	42	146	45	157	45	142	45	130	37	122	37
Hoàn thành	403	24	62	19	52	15	70	22	109	31	110	33
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
V. Khen thưởng	1265	76	236	72	335	95	242	77	241	69	78	24
- Giấy khen cấp trường	1149	69	209	64	300	85	229	72	207	59	257	78
Học sinh Xuất sắc	540	32	115	35	143	41	102	32	90	26	90	27
Học sinh tiêu biểu	609	36	94	29	157	45	127	40	117	34	114	34
Giấy khen cấp trên	116	7	27	8	35	10	13	4	34	10	7	2
Đạt giải cấp xã	83	5	17	5	26	7	8	3	26	7	6	2
Đạt giải cấp tỉnh	33	2	10	3	9	3	5	2	8	2	1	0
VIII. Chương trình lớp học	1674	100	327	100	352	100	316		348	100	331	1
Hoàn thành	1674	100	327	100	352	100	316	100	348	100	331	1
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

2.3. Chỉ tiêu về khen thưởng:

Trường phấn đấu đạt danh hiệu: Tập Thể lao động Xuất sắc.

Trong đó:

Có 16 CSTĐ; 62 LĐTT;

3-4 tổ đạt tổ LĐTT và TTXS;

Có 20 - 27 lớp đạt danh hiệu lớp tiên tiến xuất sắc;

55-60% học sinh được khen thưởng HSXS, HSTB

2.4. Chỉ tiêu về các hoạt động giáo dục:

100% HS được tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm và được giáo dục kỹ năng sống.

100% học sinh không vi phạm pháp luật.

100% học sinh thực hiện đúng luật giao thông.

Học tích cực tham gia các cuộc thi, giao lưu cấp trường, cấp tỉnh. Phần đầu có nhiều học sinh đạt giải cấp tỉnh.

Phát huy hiệu quả vai trò của Đội tự quản trong mọi hoạt động của lớp, của trường.

IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRONG NĂM HỌC

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục (Phụ lục 1.1)

TT	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		TS	HK 1	HK 2	TS	HK 1	HK 2	TS	HK 1	HK 2	TS	HK 1	HK 2	TS	HK 1	HK 2
I. Môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc																
1	Tiếng Việt	420	216	204	350	180	170	245	126	119	245	126	119	245	126	119
2	Toán	105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85
3	Đạo đức	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
4	TNXH	70	36	34	70	36	34	70	36	34						
5	Khoa học										70	36	34	70	36	34
6	LS-ĐL										70	36	34	70	36	34
7	Âm nhạc	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
8	Mĩ thuật	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
9	GDTC	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
10	Hoạt động trải nghiệm	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51

TT	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		TS	HK 1	HK 2	TS	HK 1	HK 2	TS	HK 1	HK 2	TS	HK 1	HK 2	TS	HK 1	HK 2
11	Tiếng Anh							140	72	68	140	72	68	140	72	68
12	Tin học							35	18	17	35	18	17	35	18	17
13	Công nghệ							35	18	17	35	18	17	35	18	17
II. Môn học tự chọn																
1	Tiếng dân tộc thiểu số	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Tin học (lớp 1, 2)	35	18	17	35	18	17	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3	Ngoại ngữ 1 (lớp 1, 2)	35	18	17	35	18	17	0	0	0	0	0	0	0	0	0
III. Hoạt động củng cố, tăng cường																
1	Củng cố rèn luyện	171	88	83	171	88	83	136	70	66	66	34	32	66	34	32
2	Tiết đọc, học thư viện	4	2	2	4	2	2	4	2	2	4	2	2	4	2	2
TỔNG		1120	576	544	1120	576	544	1120	576	544	1120	576	544	1120	576	544

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
Tháng 8/2026	Truyền thông nhà trường	Hiểu được vai trò của CB lớp và lựa chọn được CB lớp có NL.	Toàn trường	Sáng thứ tư, tuần 4 tháng 8	GV, HS	GVCN
Tháng 9/2026	Vui hội trăng rằm	1. Múa lân 2. Trải nghiệm làm bánh trung thu 3. Trưng bày và thuyết trình về mâm cỗ trung thu	Toàn trường	Sáng thứ bảy, tuần 2 tháng 9	GV, HS	Phụ huynh

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
Tháng 10/2026	Nhớ ơn Bác- Lễ đón Thư Bác	1. Múa hát ca ngợi về Bác, đất nước 2. Nghe thư Bác 3. Phát động phong trào thi đua “Làm theo lời Bác”	Toàn trường	Sáng thứ 2, tuần 3 tháng 10	GV, HS	Phụ huynh
Tháng 11/2026	Chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam	1. Văn nghệ chào mừng 2. Phát động phong trào thi đua	Toàn trường	Chiều thứ bảy, tuần 2 tháng 11	GV, HS	Phụ huynh
Tháng 12/2026	Biết ơn chú bộ đội	1. Giao lưu với Cựu chiến binh 2. Hội khỏe phù đồng 3. Vẽ tranh về Chú bộ đội	Toàn trường	Sáng thứ bảy, tuần 3 tháng 12	GV, HS	Phụ huynh, cựu chiến binh
Tháng 01/2027	Ngày Tết quê em	Thực hành bày mâm ngũ quả, gói bánh chưng.	Lớp	Sáng thứ bảy tuần 4 tháng 1	Học sinh	GVCN, Ban đại diện CMHS
Tháng 02/2027	Mừng Đảng mừng Xuân	1. Văn nghệ chào mừng Đảng, mừng Xuân 2. Phát động Tết trồng cây	Toàn trường	Sáng thứ 2, tuần 1 tháng 2	GV, HS	Phụ huynh
Tháng 03/2027	Chúc mừng Mẹ và Cô	1. Làm bưu thiếp 2. Thi cắm hoa	Lớp	Chiều thứ tư, tuần 1 tháng 3	GV, HS	Phụ huynh
Tháng 04/2027	Hội sách	Giới thiệu quyển sách em yêu	Lớp	Sáng thứ bảy tuần 4 tháng 4	BGH, TPT Đội	GVCN, Chi đoàn
Tháng 05/2027	Chào mừng sinh nhật Bác	1. Kể chuyện về Bác Hồ 2. Văn nghệ chào mừng sinh nhật Bác	Toàn trường	Sáng thứ 2, tuần 4 tháng 5	GV, HS	Phụ huynh

2.2. Tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học

STT	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng/	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
-----	----------	-----------	------------	-----------	----------	---------

			quy mô			
	Hoạt động ngoài giờ chính thức	HS tham gia trong các câu lạc CLB (văn nghệ, thể dục thể thao, kỹ năng sống, giáo dục STEM,...)	HS toàn trường	Tiết 4 các buổi chiều thứ 2; 3; 4; 5 hàng tuần	Tại các đơn vị lớp hoặc phòng bộ môn...	

3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2026 - 2027 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục:

Thực hiện Quyết định số 3032/QĐ-UBND ngày 14/8/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Bình về Kế hoạch thời gian năm học 2026- 2027 cụ thể đối với giáo dục tiểu học:

Các hoạt động giáo dục		Thời gian thực hiện
Ngày tựu trường		Ngày 03 tháng 9 năm 2026; Riêng đối với lớp 1, lớp 9, lớp 12 từ ngày 27 tháng 8 năm 2026
Ngày khai giảng		Ngày 05 tháng 9 năm 2026
Học kỳ I	Ngày bắt đầu	Ngày 05 tháng 9 năm 2026
	Ngày kết thúc	Trước ngày 18 tháng 01 năm 2027
Học kỳ II	Ngày bắt đầu	Ngày 18 tháng 01 năm 2027
	Ngày kết thúc	Trước ngày 28 tháng 5 năm 2027
Ngày kết thúc năm học		Trước ngày 31 tháng 5 năm 2027

Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học trước ngày 30/6/2027;

Hoàn thành tuyển sinh lớp 1, bàn giao học sinh lớp 5 lên lớp 6 năm học 2027-2028 trước ngày 31/7/2027

Có 35 tuần thực học (học kỳ I có 18 tuần, học kỳ II có 17 tuần), còn lại dành cho hoạt động khác

*** Lưu ý:**

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày ở tất cả các khối lớp, mỗi ngày không quá 7 tiết, mỗi tiết 35 phút, mỗi tuần có 9 buổi, có 32 tiết/tuần.

Thời gian biểu hàng ngày:

Thời gian buổi sáng		Thời gian buổi chiều	
Thời gian	Nội dung	Thời gian	Nội dung
7h30 - 7h40	SH đầu giờ		
7h40 - 8h15	Tiết 1	14h00 - 14h35	Tiết 1
8h20 - 8h55	Tiết 2	14h40 - 15h15	Tiết 2
8h55 - 9h15	Ra chơi	15h20 - 15h40	Ra chơi
9h20 - 9h55	Tiết 3	15h45 - 16h20	Tiết 3
10h00 - 10h35	Tiết 4	16h25 - 17h00	HĐTT Sau GHCT
10h35	Tan học	17h00	Tan học

* Các ngày nghỉ Lễ, Tết và các ngày nghỉ khác

a) Thực hiện theo quy định của Luật Lao động và các văn bản hướng dẫn hàng năm.

KHUNG KẾ HOẠCH THỜI GIAN NĂM HỌC 2026 - 2027

TUẦN	THỜI GIAN					GHI CHÚ
	THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	
0 (1-05/9)						Khai giảng- Thứ 7
1 (7-11/9)						
2 (14- 18/9)						
3 (21-25/9)						
4 (28-02/10)						
5 (5-09/10)						
6 (12-16/10)						
7 (19-23/10)						
8 (26-30/10)						
9 (02-06/11)						
10 (09-13/11)						
11 (16-20/11)						
12 (23-27/11)						
13 (30-04/12)						

14 (07-11/12)						
15 (14-18/12)						
16 (21-25/12)						Dạy bù 4 tiết nghỉ Tết DL
17 (28-01/1)					Tết DL	
18 (04-08/1)						
18b (11-15/1)						
19 (18-22/1)						
20 (25-29/1)						
21 (1-12/2)				Nghỉ tết NĐ	Nghỉ tết NĐ	Nghỉ tết NĐ từ ngày 4/2 đến 10/2
	Nghỉ tết NĐ	Nghỉ tết NĐ	Nghỉ tết NĐ			
22 (15-19/2)						
23 (22-26/2)						
24 (1-5/3)						
25 (8-12/3)						
26 (15-19/3)						
27 (22-26/3)						
28 (29/3-2/4)						
29 (5-9/4)						Dạy bù 4 tiết 10/3 ÂL
30 (12-16/4)					Nghỉ 10/3 ÂL	
31 (19-23/4)						Dạy bù 4 tiết 30/4
32 (26-30/4)					Nghỉ 30/4	
33 (3-7/5)	Nghỉ bù 1/5					Dạy bù 7 tiết 1/5
34 (10-14/5)						
35 (17-21/5)						
35b (24-28/5)	Hoàn thiện hồ sơ, báo cáo, tổng kết					

*** Lưu ý:**

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày ở tất cả các khối lớp, mỗi ngày không quá 7 tiết, mỗi tiết 35 phút, mỗi tuần có 9 buổi, có 32 tiết/tuần.

- Đảm bảo thực hiện đủ, đúng chương trình giáo dục tiểu học. Bố trí thời gian học tập trên lớp, ở nhà; thời gian vui chơi và tham gia các hoạt động xã hội hợp lý, không gây quá tải cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

- Các hoạt động dạy học, giáo dục bao gồm hoạt động dạy học giáo dục trong giờ học chính khóa và các hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa nhằm giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân, chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học lên bậc học tiếp theo.

Tại Trường Tiểu học Lý Chính thời gian thực hiện chương trình năm học 2026- 2027 cụ thể như sau:

4.1. Đối với khối lớp 1:

4.1. Đối với khối lớp 1; lớp 2; lớp 3; lớp 4; lớp 5

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học (phụ lục 1.4)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối 1; 2; 3; 4; 5 (phụ lục 2)

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tổ chức triển khai và thực hiện các văn bản về hướng dẫn nhiệm vụ năm học 2026 - 2027.

Tổ chức quán triệt và triển khai sâu rộng các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về giáo dục, đào tạo, Khung thời gian năm học, Chỉ thị của Bộ GDĐT, của UBND tỉnh về nhiệm vụ và giải pháp năm học 2026-2027 tới toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và học sinh. Phát động phong trào thi đua thực hiện tốt chủ đề năm học 2026 - 2027: “Thiếu nhi Ninh Bình làm theo lời Bác rèn đức, luyện tài vững bước tương lai”.

Chủ động tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương, kết hợp với các ban, ngành, đoàn thể, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội đẩy mạnh công tác truyền thông để nhận được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, sự ủng hộ của các tầng lớp nhân dân đối với sự nghiệp đổi mới giáo dục, nhất là việc thực hiện chương trình GDPT 2018.

Tổ chức triển khai văn bản và thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ năm học.

Thường xuyên cập nhật và bám sát các văn bản chỉ đạo của các cấp; chuẩn bị tốt nhất các điều kiện cơ sở vật chất, phương tiện, vật tư, nhân lực thực hiện các nhiệm vụ năm học.

Nêu cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở giáo dục, đơn vị trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong triển khai thực hiện nhiệm vụ cũng như thực hiện đồng bộ, đầy đủ các nhiệm vụ.

2. Chỉ đạo xây dựng và thực hiện hiệu quả chương trình, kế hoạch giáo dục và các hoạt động giáo dục.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và bài dạy theo đúng quy định², phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, đội ngũ giáo viên (GV) và học sinh. Kế hoạch giáo dục cần bảo đảm tính khoa học, linh hoạt, kế thừa và phù hợp với điều kiện nhà trường cũng như năng lực của giáo viên; không gây quá tải, giúp học sinh hoàn thành chương trình và đạt được yêu cầu về phẩm chất, năng lực.

Nội dung giáo dục cần tích hợp, gắn với thực tiễn, phát triển năng lực học sinh; tăng cường hoạt động trải nghiệm, học theo nhóm, theo chủ đề phù hợp với lứa tuổi. Tổ chức lồng ghép các nội dung về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; quyền con người; giáo dục STEM/STEAM; bình đẳng giới; giáo dục dinh dưỡng, chủ quyền biên giới, biển đảo; quốc phòng, an ninh; môi trường, đa dạng sinh học, ứng phó biến đổi khí hậu; di sản văn hóa, an toàn giao thông và các chủ đề tích hợp khác trên nền tảng số, phù hợp với điều kiện nhà trường và năng lực HS.

Bảo đảm tỷ lệ 1 phòng học/lớp, sĩ số HS/lớp theo quy định; có đủ trang bị đủ thiết bị dạy học tối thiểu; bố trí đủ tỷ lệ 1,5 GV/lớp và đủ cơ cấu để dạy đủ các môn học, hoạt động giáo dục. Tổ chức dạy học các môn bắt buộc, môn tự chọn và hoạt động giáo dục theo đúng quy định của Chương trình, đảm bảo dạy học 2 buổi/ngày và các hoạt động giáo dục ngoài giờ học chính thức; tăng cường củng cố kiến thức, rèn luyện kỹ năng, tổ chức hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích HS, tăng cường hoạt động trải nghiệm gắn với văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, bố trí không quá 7 tiết/ngày, mỗi tiết 35 phút, tối thiểu 9 buổi/tuần với 32 tiết/tuần. Thời khóa biểu cần phân bổ hợp lý

giữa các môn học và hoạt động giáo dục, bảo đảm cân đối thời lượng, thời điểm trong ngày và trong tuần, phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi HS tiểu học.

Tổ chức bán trú phù hợp với điều kiện thực tế và sự đồng thuận của cha mẹ học sinh (tổ chức bếp ăn nếu có trên 100 học sinh tham gia), bảo đảm an toàn, vệ sinh, dinh dưỡng và sức khỏe cho học sinh. Các hoạt động bán trú (ăn, nghỉ, vui chơi, rèn kỹ năng...) cần linh hoạt, góp phần phát triển năng lực, phẩm chất, kỹ năng sống cho học sinh. Các hoạt động ngoài giờ học chính thức được tổ chức theo nhu cầu, sở thích của học sinh (văn nghệ, thể dục thể thao, kỹ năng sống, giáo dục STEM, ...) trên cơ sở sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất nhà trường và đảm bảo các điều kiện đối với từng hoạt động theo đúng quy định hiện hành.

3. Tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và Tin học

a. Tổ chức dạy học môn Tiếng Anh

- *Đối với lớp 1:* Phối hợp với Trung tâm Tiếng Anh tổ chức dạy học làm quen với Tiếng Anh theo đề án cho học sinh lớp 1.

- *Đối với lớp 2:* Triển khai dạy học Tiếng Anh tự chọn đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình GDPT. Căn cứ điều kiện thực tế và nhu cầu của cha mẹ học sinh, HS, nhà trường xây dựng phương án tổ chức dạy học Tiếng Anh tự chọn. Việc tổ chức dạy học thể hiện rõ trong kế hoạch giáo dục của nhà trường, có hướng dẫn, quản lý giám sát của phòng chuyên môn Sở GDĐT, bảo đảm tính liên thông với môn Tiếng Anh bắt buộc từ lớp 3.

- *Đối với lớp 3, lớp 4 và lớp 5:* Tổ chức dạy học môn Tiếng Anh bắt buộc theo Chương trình GDPT. Tổ chức dạy học Tiếng Anh có GV nước ngoài theo đúng quy định hiện hành và trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với thực tế của nhà trường; tổ chức các câu lạc bộ, sân chơi, giao lưu nói giỏi tiếng Anh, hoạt động trải nghiệm và tạo môi trường học tiếng Anh.

Các trường tiểu học căn cứ đặc điểm, tình hình nhà trường và nhu cầu của cha mẹ học sinh, đẩy mạnh truyền thông tới cha mẹ học sinh về vai trò, lợi ích của việc học ngoại ngữ; nghiên cứu giải pháp để tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế để huy động nguồn nhân lực, xã hội hoá dạy học tự chọn, dạy học tăng cường tiếng Anh, góp phần nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai theo yêu cầu của CTGDPT.

Sử dụng sách giáo khoa (SGK) môn Tiếng Anh đã được UBND tỉnh phê duyệt, bảo đảm nội dung và phương pháp phù hợp với đặc điểm lứa tuổi; dạy học theo hình thức làm quen (đối với lớp 1, 2), không gây áp lực, quá tải cho

học sinh; chú trọng đánh giá thường xuyên để hỗ trợ học tập, không lấy kết quả đánh giá để xét lên lớp. Tăng cường hiệu quả dạy học thông qua khai thác hệ thống học liệu điện tử. Tiếp tục triển khai sử dụng hiệu quả hệ thống học liệu Tiếng Anh cấp tiểu học do Bộ GDĐT cung cấp. Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kiểm tra, giám sát, bảo đảm chất lượng dạy học Tiếng Anh.

b. Tổ chức dạy học môn Tin học

- *Đối với lớp 1, lớp 2:* Tổ chức học môn Tin học cho học sinh lớp 1, lớp 2 theo Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức dạy học Tin học và tổ chức hoạt động tin học ở cấp tiểu học;

- *Đối với lớp 3, lớp 4 và lớp 5:* Thực hiện dạy học bắt buộc môn Tin học theo Chương trình GDPT; bảo đảm đủ GV, thiết bị và cơ sở vật chất phục vụ dạy học. Tăng cường nội dung, thời lượng theo từng chủ đề phù hợp với đặc điểm lứa tuổi nhằm phát triển năng lực sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông cho học sinh; tạo điều kiện để các em khám phá, sáng tạo và mở rộng kiến thức.

- Sử dụng SGK môn Tin học đã được UBND tỉnh phê duyệt. Tổ chức tập huấn cho cán bộ quản lý (CBQL), GV và chỉ đạo xây dựng kế hoạch giáo dục, tích hợp lồng ghép với giáo dục kỹ năng công dân số, bảo đảm phù hợp với định hướng của Chương trình GDPT.

4. Chỉ đạo triển khai các mô hình giáo dục

Sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học; giáo dục STEM, rèn luyện kỹ năng sống, xây dựng trường, lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn. Các mô hình: Thư viện thân thiện; dạy học tăng cường Tiếng Anh, Tin học; kỹ năng bơi và phòng, chống đuối nước.

Xây dựng kế hoạch cụ thể, thành lập Ban chỉ đạo thực hiện mô hình, tổ chức hoạt động giáo dục theo nội dung, mô hình linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả, phù hợp điều kiện của địa phương và nhà trường. Chỉ đạo rà soát cơ sở vật chất, thiết bị, học liệu, bố trí không gian và nguồn lực đáp ứng triển khai mô hình.

Chỉ đạo GV, CBQL tham gia tập huấn đầy đủ, tích cực tự bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn liên quan đến các mô hình.

Tăng cường phối hợp với cha mẹ học sinh, huy động nguồn lực xã hội hóa để triển khai hiệu quả tại địa phương.

5. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục

a) Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Xây dựng kế hoạch tham mưu Ủy ban nhân dân xã tu bổ, sửa chữa kịp thời các hạng mục xuống cấp, bổ sung trang thiết bị còn thiếu, lạc hậu; chủ động bố trí ngân sách hoặc huy động nguồn lực hợp pháp khác để đáp ứng điều kiện dạy học tối thiểu, bảo đảm tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, triển khai các môn học bắt buộc như Tiếng Anh, Tin học;

Rà soát, thiết bị đồ dùng dạy học hiện có, sửa chữa, bổ sung đối với những thiết bị có thể tiếp tục sử dụng được. Ưu tiên đầu tư cho các phòng học thực hiện CTGDPT 2018.

Bổ sung để 100% các lớp học được lắp đặt máy chiếu, tivi màn hình lớn có kết nối Internet.

Đảm bảo đủ sách giáo khoa cho học sinh, không để xảy ra tình trạng thiếu sách giáo khoa đầu năm học. Thực hiện nghiêm túc Công văn số 553/SGDĐT-GDTH ngày 20/8/2025 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn bảo đảm sách giáo khoa, xuất bản phẩm tham khảo dành cho giáo viên, học sinh tiểu học năm học 2025-2026.

Bổ sung kho học liệu số đáp ứng yêu cầu tổ chức hoạt động dạy học trực tuyến; huy động các nguồn lực tăng cường hạ tầng viễn thông, trang thiết bị, rà soát các điều kiện về công nghệ thông tin và các điều kiện cần thiết khác để tổ chức hiệu quả dạy học trực tuyến, khai thác các bài giảng trên truyền hình. Lựa chọn các phần mềm, nền tảng thống nhất trong nhà trường để dạy trực tuyến.

Tổ chức tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên về phương pháp giảng dạy, kỹ năng sử dụng phần mềm dạy học trực tuyến; tổ chức cuộc thi thiết kế bài giảng, thiết bị số trong giáo viên.

Phát động phong trào tự làm đồ dùng dạy học, học liệu số đối với giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh. khuyến khích GV phát huy tinh thần sáng tạo trong việc làm thiết bị dạy học số, đồ dùng dạy học từ vật liệu sẵn có, thân thiện môi trường, phục vụ hiệu quả quá trình giảng dạy.

Tham mưu các cấp quản lý mua sắm thiết bị theo đúng quy định tài chính hiện hành nhằm tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình triển khai chương trình GDPT 2018;

Tham mưu với các cấp xây mới nhà đa năng, nâng cấp sân chơi, bãi tập.

b) Bảo đảm sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương

Tiếp tục sử dụng SGK đã được UBND tỉnh phê duyệt; rà soát, huy động và định hướng sử dụng có hiệu quả nguồn SGK của năm học trước trong thư viện nhà trường; chỉ đạo tổ chuyên môn hướng dẫn giáo viên chủ động rà soát, điều chỉnh ngữ liệu bài học/chủ đề trong sách giáo khoa để phù hợp với thực tiễn sắp xếp địa giới hành chính và chính quyền địa phương hai cấp³. Đối với môn học Lịch sử và Địa lý lớp 4, lớp 5, giáo viên chủ động điều chỉnh những ngữ liệu liên quan đến địa giới hành chính và chính quyền địa phương hai cấp cho đến khi Bộ GDĐT hoàn thiện các bước chỉnh sửa chương trình môn học làm căn cứ để thực hiện hiệu chỉnh sửa sách giáo khoa.

Đối với tài liệu giáo dục địa phương: Sử dụng song song các bộ tài liệu giáo dục địa phương của tỉnh Ninh Bình, Hà Nam, Nam Định (trước khi sáp nhập), căn cứ vào tình hình thực tế và điều kiện để triển khai phù hợp, hiệu quả. Rà soát, lựa chọn nội dung/chủ đề trong tài liệu đã được Bộ GDĐT phê duyệt, xây dựng nội dung điều chỉnh, bảo đảm phù hợp với đặc điểm đơn vị hành chính sau sắp xếp; hướng dẫn GV triển khai giảng dạy đáp ứng yêu cầu của Chương trình GDPT. Việc điều chỉnh, tích hợp nội dung cần giữ nguyên yêu cầu cần đạt, không gây quá tải cho HS và không làm thay đổi mục tiêu chương trình.

c) Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý

Tham mưu, xây dựng kế hoạch để bảo đảm đủ số lượng và cơ cấu giáo viên theo quy định CTGDPT; khắc phục tình trạng thiếu hoặc bố trí, sử dụng giáo viên không phù hợp với chuyên ngành đào tạo; đề xuất phương án điều động, biệt phái giáo viên từ nơi thừa sang nơi thiếu, giáo viên dạy học liên trường trong xã/phường để sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên hiện có, đáp ứng yêu cầu thực tế tại địa phương. Tham mưu cấp có thẩm quyền tuyển dụng kịp thời GV theo số biên chế được giao.

Chủ động ký hợp đồng giảng dạy để kịp thời bổ sung số lượng giáo viên còn thiếu theo quy định.

Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế để huy động nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao, bao gồm: nghệ nhân, nghệ sĩ, vận động viên chuyên nghiệp, tình nguyện viên người nước ngoài tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục trong các nhà trường, đặc biệt trong các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể thao, kỹ năng sống; tăng cường phối hợp và phát huy hiệu quả hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao tại địa phương để tổ chức các hoạt động giáo dục toàn

diện cho học sinh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển năng lực, phẩm chất học sinh theo yêu cầu của CTGDPT.

Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên dạy học các môn học, hoạt động giáo dục; chú trọng xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán đảm bảo công tác bồi dưỡng được thực hiện theo phương thức thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; Gắn nội dung bồi dưỡng với sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn nhằm nâng cao năng lực nghề nghiệp, hỗ trợ giáo viên xây dựng kế hoạch cá nhân, phát hiện kịp thời khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện chương trình, sách giáo khoa theo thẩm quyền; tiếp tục thực hiện đánh giá, bồi dưỡng thường xuyên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên và chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông.

Tổ chức hội thi Giáo viên chủ nhiệm/ dạy giỏi cấp trường năm học 2025 - 2026.

Thành lập đội ngũ CBQL, GV cốt cán để tư vấn, hỗ trợ chia sẻ kinh nghiệm quản lý, chuyên môn giáo viên.

Tham gia sinh hoạt chuyên môn tại trường và theo cụm chuyên môn liên trường, liên xã phường bảo đảm mỗi học kỳ tổ chức ít nhất 02 lần sinh hoạt cụm trường. Tham mưu cụm lựa chọn nội dung thiết thực, phù hợp nhu cầu thực tiễn, đáp ứng nhu cầu giáo viên, góp phần nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên tiểu học.

Đội ngũ CBQL, GV cốt cán phối hợp tổ chức tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên cho GV, CBQL; hướng dẫn giáo viên lồng ghép nội dung bồi dưỡng vào sinh hoạt chuyên môn. Khuyến khích GV tự học, tự bồi dưỡng; phát huy năng lực sử dụng công nghệ thông tin và đổi mới phương pháp dạy học, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực. Tham gia các chuyên đề chuyên môn cấp tỉnh theo kế hoạch bồi dưỡng của Sở GDĐT.

6. Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá và phát triển năng lực số

a) Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chỉ đạo, hướng dẫn giáo viên đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học, tăng cường năng lực tự học, trải nghiệm sáng tạo cho học sinh, hướng học sinh phát huy năng lực tư duy giải quyết vấn đề; thực hiện hiệu quả việc lựa chọn linh hoạt, phù hợp các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học trên cơ sở đặc điểm nội dung bài học, yêu cầu cần đạt của chương trình và đối tượng học sinh;

phát huy vai trò của giáo viên trong việc tổ chức, hướng dẫn, hỗ trợ học sinh chủ động, tích cực, tự giác và phát triển năng lực tự học trong suốt quá trình học tập. Giáo viên chủ động lựa chọn, kết hợp và vận dụng linh hoạt, hiệu quả các phương pháp, kỹ thuật dạy học phù hợp với nội dung bài học, yêu cầu cần đạt và đặc điểm tâm sinh lý của HS; bảo đảm tính hiệu quả, thiết thực, khả thi trong điều kiện thực tiễn của nhà trường và địa phương. Đa dạng hóa hình thức tổ chức dạy học; tăng cường hoạt động thực hành, trải nghiệm, nghiên cứu, khám phá, vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các vấn đề trong cuộc sống, sáng tạo nhằm phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất cho HS; góp phần nâng cao chất lượng dạy học, tạo hứng thú và môi trường học tập thân thiện, tích cực trong nhà trường.

b) Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá

Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy định về đánh giá HS theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT; bảo đảm đánh giá toàn diện phẩm chất, năng lực, vì sự tiến bộ của HS, phù hợp yêu cầu cần đạt của chương trình, đặc điểm tâm sinh lý và trình độ nhận thức của HS.

Tăng cường đánh giá thường xuyên bằng hình thức linh hoạt (quan sát, hỏi đáp, bài tập, sản phẩm học tập, hoạt động nhóm, thuyết trình, hồ sơ học tập...); tổ chức đánh giá định kỳ qua bài kiểm tra tổng hợp, thực hành, sản phẩm sáng tạo. Đảm bảo mỗi hình thức đánh giá đều có mục tiêu rõ ràng, tiêu chí cụ thể, minh bạch, thông báo trước để HS chủ động. Khuyến khích GV tích hợp nội dung giáo dục đạo đức, an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, quyền con người, tư tưởng Hồ Chí Minh... vào đánh giá quá trình học tập của HS.

Tổ chức đánh giá định kỳ với các hình thức phù hợp. Các hoạt động đánh giá cần được thiết kế có mục tiêu rõ ràng, tiêu chí cụ thể, hướng dẫn chấm điểm minh bạch, thông báo trước về yêu cầu và hình thức thực hiện để học sinh chủ động tham gia. Đồng thời, chú trọng đánh giá các nội dung giáo dục tích hợp về bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, an toàn giao thông, quyền con người nhằm hình thành, phát triển năng lực công dân, góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh.

Tổ chức khảo sát chất lượng giáo dục cuối năm môn Toán và Tiếng Việt, đối với HS lớp 5 làm căn cứ bàn giao lên lớp 6, Tiếng Anh lớp 3, 4, 5. Thực hiện nghiêm việc bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm học, không để tình trạng HS “ngồi nhầm lớp”. Khen thưởng đảm bảo thực chất, đúng quy định, tránh hình thức.

c) Triển khai thực hiện Khung năng lực số, Kỹ năng công dân số, Học bạ số và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) đổi mới công tác quản lý giáo dục.

Triển khai các hoạt động nhằm nâng cao năng lực số cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT⁴, bảo đảm hình thành và phát triển các năng lực thiết yếu của công dân số, đáp ứng yêu cầu nhân lực trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0. Xây dựng và triển khai kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong quản lý và tổ chức dạy học theo định hướng của Đề án quốc gia giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030, phù hợp với điều kiện thực tế địa phương. Tăng cường đầu tư hạ tầng CNTT, thiết bị dạy học; GV tham gia bồi dưỡng trực tiếp và trực tuyến về sử dụng thiết bị, phần mềm hỗ trợ dạy học, quản lý; chủ động phương án dạy học linh hoạt trong điều kiện bất thường.

Tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng công dân số cho HS tiểu học theo hướng dẫn, góp phần hình thành năng lực công dân số từ sớm. Triển khai Học bạ số theo hướng dẫn của Bộ GDĐT⁵ và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phục vụ chuyển đổi số ngành giáo dục.

Tham mưu UBND xã để tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo hướng hiện đại đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và tổ chức dạy học linh hoạt, kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến; quan tâm phát triển hạ tầng mạng, thiết bị đầu cuối cho giáo viên và học sinh. Đẩy mạnh tổ chức các hoạt động chuyên môn dưới hình thức trực tuyến như dạy học, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn, hội thảo học thuật; triển khai các nền tảng hỗ trợ đào tạo giáo viên qua mạng, xây dựng nội dung tập huấn đáp ứng thực tiễn. Chủ động xây dựng các kịch bản, phương án tổ chức dạy học trong bối cảnh thiên tai, dịch bệnh hoặc các tình huống bất thường, bảo đảm duy trì hoạt động giáo dục liên tục, không gián đoạn, hướng đến mục tiêu “giáo dục trong mọi hoàn cảnh”..

7. Xây dựng kịch bản nhằm chủ động chuyển từ dạy học trực tiếp sang trực tuyến, đảm bảo hoàn thành kế hoạch năm học và chất lượng giáo dục.

Nhà trường tuyên truyền, hướng dẫn việc dạy học trực tuyến, xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện theo các văn bản quy định của Bộ GDĐT, Sở GDĐT (Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên.)

Nhà trường chỉ đạo các tổ/nhóm chuyên môn chủ động xây dựng video bài giảng các nội dung cốt lõi theo hướng tinh giản của bài học, chủ đề các môn học; huy động các nguồn lực tăng cường trang thiết bị, rà soát các điều kiện về

công nghệ thông tin và các điều kiện cần thiết khác để tổ chức hiệu quả dạy học trực tuyến. Lựa chọn các phần mềm, nền tảng thống nhất trong nhà trường để dạy trực tuyến; tổ chức tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên về phương pháp giảng dạy, kỹ năng sử dụng phần mềm dạy học trực tuyến; tổ chức cuộc thi thiết kế bài giảng số trong giáo viên.

Tìm hiểu và giới thiệu các Chương trình, trang Web dạy học trực tuyến nguồn học liệu của nhà trường, hướng dẫn học sinh khai thác hiệu quả sách giáo khoa, sách mềm để hoàn thành nhiệm vụ học tập.

Hướng dẫn phụ huynh học sinh hỗ trợ và đảm bảo tuyệt đối an toàn cho học sinh trong quá trình dạy học trực tuyến.

8. Duy trì và đẩy mạnh công tác truyền thông

Tuyên truyền về chủ trương, chính sách và những điểm mới, những giá trị mới của chương trình GDPT 2018; Tuyên truyền lan tỏa trong cộng đồng về Chương trình GDPT 2018, đặc biệt là với phụ huynh học sinh.

Đẩy mạnh công tác truyền thông nội bộ, chủ động đăng tin, đưa bài về những hoạt động đổi mới giáo dục, gương thầy tốt - trò tốt để tạo sức lan tỏa trong cộng đồng, để lôi cuốn sự chung tay của địa phương, phụ huynh học sinh và các tổ chức, ban ngành đoàn thể.

9. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

a. Đối với học sinh khuyết tật

Huy động 4/4 trẻ KT học hòa nhập.

Nhà trường phân công giáo viên dạy học sinh khuyết tật học hoà nhập trong năm học và giao chất lượng học sinh cho từng giáo viên để mỗi giáo viên nêu cao tinh thần trách nhiệm, từ đó có biện pháp cụ thể để phụ đạo, kèm cặp học sinh khuyết tật.

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Thôn	Lớp	GV chủ nhiệm
1	Nguyễn Hùng Mạnh	30/5/2018	Thôn 17	2B1	Bùi Thị Minh Loan
2	Nguyễn Hải Nam	14/6/2018	13	3A1	Đỗ Huyền Trâm
3	Nguyễn Phi Hùng	01/07/2015	8	5A1	Trần Thị Thùy Trang
4	Hoàng Gia Long	01/07/2015	Thôn 17	5B1	Nguyễn Văn Huyền

Giáo viên được phân công dạy học sinh khuyết tật học hoà nhập lập danh sách, xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với nhu cầu và khả năng của học sinh, tùy theo mức độ dạng tật của em mà giáo viên lựa chọn miễn một phần,

một số nội dung hoặc một số môn học với mục tiêu giúp các em được tương tác cùng bạn bè trong nhóm, trong lớp.

Giáo viên (kể cả giáo viên bộ môn) cần quan tâm tới đối tượng học sinh khuyết tật trong lớp, có kế hoạch ra bài tập mức độ tăng dần và động viên kịp thời sự tiến bộ dù nhỏ, giúp các em có thêm nghị lực, tự tin phấn đấu vươn lên.

Mỗi giáo viên cần nâng cao chất lượng tổ chức các giờ học để trong cùng một giờ học có thể tạo điều kiện giúp đỡ các em tham gia các hoạt động, tạo điều kiện để các em nắm vững được bài.

Giáo viên phải thường xuyên gần gũi, tỉ mỉ, đi sâu đi sát động viên kịp thời và trao đổi với PHHS về kết quả rèn luyện của HS theo từng tháng để kịp thời uốn nắn.

b. Đối với trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

Thực hiện giáo dục hòa nhập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn theo quy định.

Đánh giá và xếp loại học sinh có hoàn cảnh khó khăn cần căn cứ vào mức độ đạt được so với nội dung và yêu cầu đã được điều chỉnh theo quy định tại Thông tư số 39/2009/TT-BGDĐT ngày 19/12/2009.

10. Nâng cao hiệu quả thực hiện dạy và học 2 buổi/ngày

Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, lựa chọn nội dung giáo dục tự chọn và xây dựng các hoạt động giáo dục phù hợp với nhu cầu của học sinh và điều kiện của nhà trường, địa phương; đảm bảo tính chủ động, linh hoạt của nhà trường trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục dạy học 2 buổi/ngày; tuân thủ các nguyên tắc, phương pháp sư phạm nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, tự giác phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học; tùy theo điều kiện nhà trường, sự phối hợp của cha mẹ học sinh và các tổ chức xã hội để tổ chức các tiết dạy trong lớp hoặc ngoài không gian lớp học (học trong thư viện, vườn trường, khu di tích văn hóa lịch sử truyền thống,...). Kế hoạch cần xác định rõ các điều kiện thực hiện (nhân lực, tài lực, vật lực) và các giải pháp xã hội hóa, huy động các lực lượng tham gia giáo dục đảm bảo các quy định của nhà nước.

- Nhà trường chủ động xây dựng thời khóa biểu 2 buổi/ngày. Thời khóa biểu cần được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm

trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học. Đảm bảo không tổ chức dạy học quá 7 tiết/ngày.

- Giáo viên thực hiện hiệu quả các tiết dạy, các hoạt động giáo dục để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện đối với học sinh ở từng khối lớp; khắc phục triệt để tình trạng “*học sinh ngồi nhâm láp*”.

Căn cứ vào nhu cầu, sở thích của học sinh, có thể tổ chức các hoạt động dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ hoặc sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường (thư viện, sân chơi, bãi tập, nhà đa năng...) tạo điều kiện để học sinh vui chơi, giải trí sau giờ học chính thức trong ngày.

Nhà trường đảm bảo các điều kiện cho việc triển khai Chương trình, sách giáo khoa mới, thực hiện dạy học 2 buổi/ngày.

11. Triển khai giáo dục STEM; lồng ghép nội dung GD địa phương, Quốc phòng an ninh, Quyền con người trong nhà trường

Tiếp tục thực hiện giáo dục STEM tiếp cận định hướng của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tại Công văn số 909/BGDĐT-GDTH ngày 08/3/2023 về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong giáo dục Tiểu học; GD Quốc phòng an ninh (Thực hiện theo thông tư 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/6/2024 và các tài liệu hướng dẫn dạy lồng ghép các nội dung GD địa phương, GD Quyền con người trong các môn học, bài học. Nhà trường sẽ kiểm tra, đánh giá việc thực hiện của giáo viên thông qua việc xây dựng kế hoạch giáo dục môn học, kế hoạch bài dạy của mỗi giáo viên và thông qua thăm lớp, dự giờ.

12. Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục phổ thông theo hướng tiếp cận năng lực học sinh; nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng tự quản.

- Tích cực tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, giao lưu học sinh.

Nhà trường tăng cường thực hiện tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa, tổ chức hoạt động trải nghiệm theo hướng dẫn tại Công văn 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019; tập trung vào các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực; giáo dục bảo vệ môi trường; giáo dục kỹ năng tài chính cá nhân; Xây dựng môi trường giáo

dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, dân chủ, kỷ cương; tăng cường an ninh, an toàn trường học, các giải pháp phòng, chống bạo lực học đường.

Đẩy mạnh công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao, y tế trong trường; nâng cao nhận thức, hướng dẫn kỹ năng chủ động phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước; tăng cường các hoạt động vận động nhằm nâng cao tầm vóc, sức khỏe thể chất của học sinh. Tăng cường các biện pháp phòng ngừa, ứng phó với dịch, bệnh theo mùa.

Tiếp tục đổi mới hoạt động ngoài giờ lên lớp cả về nội dung và hình thức tạo cho học sinh được giao tiếp và tự tin trong giao tiếp để tham gia giao lưu cấp huyện, cấp tỉnh đạt kết quả. Xây dựng kế hoạch triển khai hoạt động ngoài giờ lên lớp một cách cụ thể theo từng tháng, từng chủ điểm thể hiện được nét mới của trường (đ/c Tuấn - Tổng PTĐ và ban HĐNGLL). Duy trì nề nếp học sinh tự quản, chủ động tự tổ chức, điều khiển các hoạt động tập thể và các hoạt động giáo dục NGLL.

Khuyến khích các khối và từng giáo viên tổ chức các hoạt động phát triển năng lực học sinh về các lĩnh vực giáo dục theo các chuyên đề, chủ điểm hàng tháng, hàng tuần vào những ngày hoạt động chủ điểm, vào mỗi sáng thứ hai sinh hoạt dưới cờ.

Tổ chức tốt chủ đề năm học của Đội do Hội đồng Đội và Trung ương Đoàn phát động

Tổ chức tốt hoạt động của Đội thiếu niên, Sao nhi đồng, xây dựng mạng lưới phụ trách Đội thiếu niên, nhi đồng đủ mạnh để thúc đẩy phong trào.

- Tổ chức hoạt động trải nghiệm:

Hướng dẫn, tổ chức cho học sinh khối các khối lớp hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề SGK.

Tổ chức cho HS các khối lớp tham quan, học tập qua di sản một cách thiết thực, khai thác tốt các di sản văn hóa ngay tại địa phương.

Tăng cường vệ sinh môi trường ở trường học và nơi các em cư trú. Mỗi giáo viên và mỗi học sinh mỗi ngày đến trường làm một việc tốt vì môi trường xanh, sạch, đẹp. Từng tuần từng tháng, nhà trường có chương trình hành động về vệ sinh môi trường theo chủ đề hàng tháng.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Đội tự quản.

+ Xây dựng Đội tự quản của trường và của mỗi lớp cần đảm bảo đúng qui trình, hướng dẫn Đội tự quản các kỹ năng giám sát, điều hành, tổ chức hoạt

động (*Ban hoạt động ngoài giờ lên lớp và GVCN*). Phát huy tinh thần trách nhiệm, sự sáng tạo của học sinh trong *Đội tự quản* của lớp, của trường.

+ Tăng cường giao việc trường, việc lớp cho học sinh, tạo mọi điều kiện để học sinh tham gia vào mọi công việc, xây dựng môi trường học tập tích cực, chủ động, cải thiện mối quan hệ của giáo viên, học sinh và cộng đồng. Hàng tuần, hàng tháng giao cho *Đội tự quản* của lớp, của trường đánh giá kết quả của tuần/tháng và triển khai các công việc của tuần/tháng sau phù hợp với kế hoạch của các hoạt động giáo dục của nhà trường (trong buổi sinh hoạt lớp và chào cờ đầu tuần).

+ Thành lập Ban cán sự (*Đội tự quản*) của lớp:

Giáo viên chủ nhiệm các khối lớp xây dựng kế hoạch, tổ chức bầu Ban cán sự của lớp trong tuần 0 của tháng 8/2026. Giáo viên cần quan tâm đến quá trình chuẩn bị và tổ chức chức bầu Ban cán sự của lớp.

Tổ chức triển khai cho các Ban tự quản của lớp xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động ngay từ tuần 1 đảm bảo cho các em tham gia một cách dân chủ, tích cực. Thường xuyên quan tâm, bồi dưỡng những kỹ năng hoạt động cần thiết cho Ban cán sự, giám sát hỗ trợ, động viên khuyến khích các em tích cực tham gia các hoạt động của Ban cán sự.

Trong năm học luôn làm mới Ban cán sự về cơ cấu tổ chức và nội dung hoạt động (tổ chức bầu ít nhất 2 lần) để nhiều HS có cơ hội trải nghiệm, được trao những thách thức để phát triển không để tình trạng trong lớp chỉ có một số HS chuyên làm “lãnh đạo” và có HS luôn là “thường dân”.

+ Thành lập Ban cán sự (*Đội tự quản*) của trường: Ban hoạt động NGLL xây dựng kế hoạch thành lập Ban cán sự của trường vào tuần 1 của tháng 9/2025

Thảo luận về cơ cấu và trách nhiệm Ban cán sự của trường, thống nhất các Ban cán sự của trường. Giao nhiệm vụ cụ thể cho từng Ban tự quản và phân công giáo viên phụ trách các Ban tự quản học sinh.

Giáo viên được phân công phụ trách có trách nhiệm hướng dẫn các trưởng ban tổ chức họp để xây dựng kế hoạch, chương trình hoạt động, tự điều hành hoạt động và tự đánh giá kết quả thực hiện cuối mỗi tuần và báo cáo về Ban cán sự trường

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng

Tổ chức thảo luận xây dựng và ban hành kế hoạch giáo dục của nhà trường năm học 2026-2027 (gồm: khung thời gian thực hiện chương trình năm học; Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định; Dự kiến các hoạt động giáo dục tập thể tổ chức trong năm học 2026-2027; Dự kiến tổ chức các hoạt động giáo dục theo nhu cầu người học...) phù hợp với điều kiện nhà trường, điều kiện địa phương.

Triển khai thực hiện kế hoạch; chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường. Chỉ đạo, tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và hoạt động giáo dục; và hướng dẫn các bộ phận chuyên môn thực hiện nhiệm vụ được giao.

Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường Tổ chức thực hiện tốt công tác truyền thông Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018; tham mưu cấp trên về xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị, đồ dùng dạy học.

Tổ chức các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ.

Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở tổ để tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên.

2. Phó hiệu trưởng

Quản lý, chỉ đạo các hoạt động chuyên môn; công tác truyền thông, công tác thư viện, thiết bị; quản lý phần mềm liên quan đến hoạt động chuyên môn. Xây dựng Thời khóa biểu môn chuyên cho toàn trường.

Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; hoạt động trải nghiệm; kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chậm tiến bộ và các hoạt động khác có liên quan đến các hoạt động giáo dục.

Hướng dẫn các tổ chuyên môn xây dựng Kế hoạch môn học và Kế hoạch bài dạy chi tiết.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học. Tổ chức các chuyên đề, hội thảo cấp trường về các chuyên đề nâng cao năng lực chuyên môn giáo viên.

Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện hoạt động chuyên môn của Tổ/khối chuyên môn. Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở tổ để tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên.

3. Tổ/ Khối trưởng chuyên môn

Xây dựng kế hoạch môn học và hoạt động giáo dục của Tổ/ khối căn cứ trên kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Hướng dẫn các thành viên trong tổ xây dựng Kế hoạch môn học và các hoạt động giáo dục theo phân phối chương trình (chú ý các nội dung điều chỉnh, bổ sung trong từng bài học/ chủ đề...)

Xây dựng thời khóa biểu cho từng lớp trong khối theo từng tuần. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

Tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động giáo dục khác.

4. Tổng phụ trách Đội

Xây dựng chi tiết Kế hoạch tổ chức các hoạt động tập thể; hoạt động tham quan, trải nghiệm; xây dựng kế hoạch Đội và Sao Nhi đồng. Phối hợp với giáo viên chủ nhiệm xây dựng và tổ chức các hoạt động trải nghiệm sinh hoạt dưới cờ. Tổ chức các hoạt động giáo dục theo kế hoạch đề ra.

5. Giáo viên chủ nhiệm

Xây dựng và thực hiện Kế hoạch môn học và Kế hoạch bài dạy các môn học được phân công.

Thực hiện tốt công tác và giảng dạy, giáo dục đảm bảo chất lượng theo chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học; soạn bài, lên lớp, kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh.

Quản lý học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động chuyên môn.

Chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giảng dạy học và giáo dục.

Trau dồi đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; gương mẫu trước học sinh, thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.

Học tập, rèn luyện để nâng cao sức khỏe, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy. Tham gia công tác phổ cập giáo dục tiểu học ở địa phương. Thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và của ngành; nhận nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công, chịu sự kiểm tra, đánh giá của Hiệu trưởng và các cấp quản lý giáo dục.

Phối hợp với Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh, gia đình học sinh và các tổ chức xã hội liên quan để tổ chức hoạt động giáo dục.

6. Giáo viên phụ trách môn học

Xây dựng và thực hiện Kế hoạch môn học và kế hoạch bài dạy môn học được phân công.

Phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, Tổng phụ trách Đội thực hiện kế hoạch giáo dục và các hoạt động hoạt động theo nhu cầu của học sinh.

7. Đối với nhân viên thư viện, thiết bị

Xây dựng, tổ chức các hoạt động của thư viện, thiết bị; các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học; Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

Xây dựng kế hoạch tổ chức Ngày hội đọc sách phát huy hiệu quả của thư viện trường Tiểu học và thư viện thân thiện.

Tham mưu với lãnh đạo trường về mua sắm bổ sung sách báo, trang thiết bị dạy học theo đề xuất của giáo viên.

Trên đây là Kế hoạch Giáo dục năm học 2026 -2027 của trường Tiểu học Lý Chính. Kế hoạch được xây dựng bởi cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trường Tiểu học Lý Chính và được Hội đồng giáo dục nhà trường thông qua. Kế hoạch sẽ được điều chỉnh linh hoạt và bổ sung hàng tuần, hàng tháng để phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (để BC);
- UBND xã Hải Tiến;
- Phòng VH-XH xã Hải Tiến;
- BGH, Tổ CM;
- Website;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Bùi Thị Thu Hà

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO TUẦN/ THÁNG - PHỤ LỤC 1.4

TUẦN	THỨ BUỔI	HAI	BA	TU	NĂM	SÁU	GHI CHÚ
Tuần 0 (27/8-29/8)	SÁNG				HS LỚP 1 TỰU TRƯỜNG	HS K1 LÀM QUEN VỚI BẠN, CÔ,	
	CHIỀU				HS K1 LÀM QUEN VỚI BẠN, CÔ,	HS K1 LÀM QUEN VỚI TRƯỜNG, LỚP	
Tuần 0 (31/8-5/9)	SÁNG	NGHỈ LỄ 2/9			HS LỚP 2, 3, 4, 5 TỰU TRƯỜNG	CHUẨN BỊ KG	5/9 KHAI GIẢNG NĂM HỌC
	CHIỀU				CHUẨN BỊ KG	CHUẨN BỊ KG	
Tuần 1 (7/9-12/9)	SÁNG	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	
	CHIỀU	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP		
Tuần 2 (14/9-19/9)	SÁNG	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	
	CHIỀU	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	SHCM	
Tuần 3 (21/9-26/9)	SÁNG	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	
	CHIỀU	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	HĐTN TẾT TRUNG THU	
Tuần 4 (28/9-3/10)	SÁNG	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	
	CHIỀU	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	SHCM	
Tuần 5 (5/10-10/10)	SÁNG	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	
		LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP		

Tuần 6 (12/10-17/10)	SÁNG	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	
	CHIỀU	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	SHCM	
Tuần 7 (19/10-24/10)	SÁNG	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	
	CHIỀU	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP		
Tuần 8 (26/10-31/10)	SÁNG	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	
	CHIỀU	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	SHCM	
Tuần 9 (2/11-7/11)	SÁNG	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	
	CHIỀU	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ 1 (K4, K5)	
Tuần 10 (9/11-14/11)	SÁNG	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	
	CHIỀU	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	SHCM	
Tuần 11 (16/11-21/11)	SÁNG	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	
	CHIỀU	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	HĐTN Kỷ niệm 20/11	
Tuần 12 (23/11-28/11)	SÁNG	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	
	CHIỀU	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	SHCM	
Tuần 13 (30/11-5/12)	SÁNG	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	
	CHIỀU	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP		
Tuần 14 (7/12-12/12)	SÁNG	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	
	CHIỀU	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	SHCM	

Tuần 15 (14/12-19/12)	SÁNG	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	
	CHIỀU	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	HĐTN Kỷ niệm 22/12	
Tuần 16 (21/12-26/12)	SÁNG	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	
	CHIỀU	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP (dạy bù 4 tiết sáng ngày 1/1)	
Tuần 17 (28/12 - 2/2/2027)	SÁNG	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	NGHỈ TẾT DƯƠNG LỊCH	
	CHIỀU	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP		
Tuần 18 (4/1/2027- 9/1/2027)	SÁNG	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	
	CHIỀU	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	SHCM	
Tuần 18b (11/1-16/1)	SÁNG	KIỂM TRA CUỐI HK1	KIỂM TRA CUỐI HK1	CHẤM BÀI	CHẤM BÀI	NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KỲ 1	
	CHIỀU	KIỂM TRA CUỐI HK1	KIỂM TRA CUỐI HK1	CHẤM BÀI		SƠ KẾT HỌC KÌ 1; TỔ CHỨC HĐTT; NGÀY HỘI STEM CẤP TRƯỜNG	
HỌC KỲ II							
TUẦN	THỨ BUỔI	HAI	BA	TƯ	NĂM	SÁU	
Tuần 19 (18/1-23/1)	SÁNG	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	
	CHIỀU	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	SHCM	
Tuần 20 (25/1-30/1)	SÁNG	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	

	CHIỀU	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	HDTN Ngày Tết quê em	
Tuần 21 (1/2-12/2)	SÁNG	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	NGHỈ TẾT ĐÌNH MÙI		
	CHIỀU	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP			
	SÁNG	NGHỈ TẾT ĐÌNH MÙI			LÊN LỚP	LÊN LỚP	
	CHIỀU				LÊN LỚP	LÊN LỚP	
Tuần 22 (15/2-20/2)	SÁNG	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	
	CHIỀU	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	SHCM	
Tuần 23 (22/2- 27/2)	SÁNG	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	
	CHIỀU	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP		
Tuần 24 (01/3-6/3)	SÁNG	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	
	CHIỀU	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	SHCM	
Tuần 25 (08/3-13/3)	SÁNG	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	
	CHIỀU	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP		
Tuần 26 (15/3-20/3)	SÁNG	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	
	CHIỀU	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	SHCM	
Tuần 27 (22/3-27/3)	SÁNG	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	
	CHIỀU	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ 2 (K4, K5)	
Tuần 28 (29/3-3/4)	SÁNG	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	

	CHIỀU	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	SHCM	
Tuần 29 (5/4-10/4)	SÁNG	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	
	CHIỀU	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP (dạy bù 4 tiết sáng ngày 16/4)	
Tuần 30 (12/4-17/4)	SÁNG	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	GIỖ TỔ HÙNG VƯƠNG	
	CHIỀU	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP		
Tuần 31 (19/4-24/4)	SÁNG	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	
	CHIỀU	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP (dạy bù 4 tiết sáng ngày 30/4)	
Tuần 32 (26/4-01/5)	SÁNG	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	NGHỈ 30/4	NGHỈ 1/5
	CHIỀU	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP		
Tuần 33 (3/5-8/5)	SÁNG	NGHỈ BÙ 1/5	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	
	CHIỀU		LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP (dạy bù 4 tiết ngày 1/5)	
Tuần 34 (10/5-15/5)	SÁNG	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	
	CHIỀU	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	Dạy bù 3 tiết ngày 1/5	
Tuần 35 (17/5-22/5)	SÁNG	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	
	CHIỀU	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	LÊN LỚP	Dạy bù 4 tiết ngày 1/5	
Tuần 35b (24/5-29/5)	SÁNG	KIỂM TRA CUỐI NĂM	KIỂM TRA CUỐI NĂM	CHẤM BÀI	HOÀN THIỆN HỒ SƠ HỌC SINH	XÉT HOÀN THÀNH CHƯƠNG TRÌNH LỚP HỌC, TIỂU HỌC	TỔNG KẾT NĂM HỌC

	CHIỀU	KIỂM TRA CUỐI NĂM	CHẤM BÀI	HOÀN THIỆN HỒ SƠ HỌC SINH	XÉT HOÀN THÀNH CHƯƠNG TRÌNH LỚP HỌC, TIÊU HỌC	SHCM	
--	-------	----------------------	----------	------------------------------	---	------	--

